

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 11-9-2024.
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Minh Lý;
- Bà Dương Thị Mỹ Liên

- **Thư ký phiên tòa:** ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về "Ly hôn"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024; theo quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh - (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P: ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: tỉnh lộ 19, tổ A, khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Là luật sư văn phòng L thuộc Đoàn luật sư T- Có mặt.

- **Bị đơn:** anh **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Năm 1994, chị P và anh N tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T.

Năm 2016, vợ chồng chị P bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh N thay đổi tính tình. Thời gian này, anh N thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Hơn thế nữa, chị P phát hiện anh N có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Thương con, chị P nhiều lần cho anh N cơ hội để thay đổi nhưng anh N vẫn tính nào tật nấy.

Khoảng 08 năm nay, chị P và anh N đã sống ly thân. Thời gian qua, vợ chồng chị P sống trong cảnh cơm không lành, canh không ngọt. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, vợ chồng chị P không ai có ý định đoàn tụ.

Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa chị P, anh N không thể nào giải quyết, việc kéo dài hôn nhân không hạnh phúc chỉ thêm bất hạnh và ràng buộc về mặt pháp lý nên chị P quyết định ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

Về con chung: vợ chồng chị P có 01 người con chung là Huỳnh Công H, sinh ngày 26/7/1995. Hiện con đã lớn và có cuộc sống riêng: Khi ly hôn, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng chị P tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia đối chất, triệu tập để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Huỳnh Văn N, cho chị P được ly hôn anh N.

Về con chung: chị P và anh N có 01 người con chung là Huỳnh Công H, sinh ngày 26/7/1995. Hiện con đã lớn và có cuộc sống riêng: Khi ly hôn, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Văn N.

Về con chung: có 01 người con chung là Huỳnh Công H, sinh ngày 26/7/1995, anh H đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: bị đơn - anh Huỳnh Văn N vắng mặt đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2002 tại UBND phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh được xem là hôn nhân hợp pháp. Do trong cuộc sống quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung.

Bị đơn anh Huỳnh Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia đối chất, triệu tập để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh N không có thiện chí đến Tòa án để đoàn tụ cùng chị P, mâu thuẫn giữa chị P và anh N trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: chị P và anh N có 01 con chung là Huỳnh Công H, sinh ngày 26/7/1995. Hiện anh H đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[6] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Huỳnh Văn N. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Huỳnh Văn N.

2. Về con chung: chị P và anh N có 01 con chung là Huỳnh Công H, sinh ngày 26/7/1995. Hiện anh H đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị P, anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015606 ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường A;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú